

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Biên

2. Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Đỗ Thị A; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2012/HSST ngày 16/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018, tạm giam từ ngày 07/01/2018 tại Trại tạm giam K - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Văn B, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/01/2018, Trần Văn T đi xe ôm của một người không quen biết đến khu vực đường tàu thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ 14 gói Heroin đựng trong một lọ nhựa màu hồng với giá 980.000 đồng, mục đích để sử dụng và để bán khi có người hỏi mua. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu lọ nhựa đựng số ma túy trên ở dưới chiếc đệm tại vị trí đầu giường ngủ của T. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Văn B đến nhà T hỏi mua ma túy để sử dụng. T đồng ý và hẹn B đến nhà anh Phạm Thế Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K chờ ở đó, T sẽ mang ma túy đến. T lấy 04 gói Heroin trong lọ nhựa cất giấu trong người rồi đi đến điểm hẹn giao ma túy cho B. Khoảng 16 giờ 05 phút, tại nhà anh Đ, B đưa cho T 300.000 đồng, T đưa cho B 03 gói Heroin thì bị Tổ công tác Công an huyện Kinh Môn phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ trong túi áo khoác bên trái B đang mặc 03 gói giấy bạc trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1), B khai đó là Heroin vừa mua của T; thu giữ trong túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 gói giấy bạc trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2) và số tiền 300.000 đồng T vừa bán ma túy cho B. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, cơ quan điều tra thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của T 01 lọ nhựa màu hồng bên trong đựng 10 gói giấy bạc đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M4).

Tại bản kết luận giám định số 107/KLGD-PC54 ngày 06/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Trần Văn B, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,044 gam, là loại Heroin. Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Trần Văn T, niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,034 gam, là loại Heroin. Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Trần Văn T, niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 0,508 gam, là loại Heroin.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSKM ngày 23/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2018. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại; tịch thu cho hủy bỏ 01 lọ nhựa màu hồng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kinh Môn lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 04/01/2018, biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, nội dung kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ 05 phút ngày 04/01/2018, tại khu vực xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T có hành vi bán trái phép cho Trần Văn B 0,044 gam Heroin với giá 300.000 đồng và cất giấu trái phép 0,542 gam Heroin trong người và chỗ ở có mục đích để bán thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn phát hiện bắt quả tang. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Năm 2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn kết tội trộm cắp tài sản và phải chấp hành hình phạt tù, tuy đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy; chiếc lọ nhựa màu hồng bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho hủy bỏ; số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền có được do bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Tài liệu điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho bị cáo T, cơ quan điều tra, truy tố không có căn cứ xử lý nên không xét. Hành vi mua trái phép ma túy về sử dụng của Trần Văn B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không xét. Anh Phạm Thế Đ không biết bị cáo bán trái phép chất ma túy tại nhà mình, cơ quan điều tra không đặt ra hình thức xử lý đối với anh Đ nên không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2018.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám

định hoàn lại đựng trong phong bì ghi số 107/KLGD-PC54 có niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; tịch thu cho hủy bỏ 01 lọ nhựa màu hồng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Tùng do phạm tội mà có (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu